

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 71/2021/HS-ST
Ngày: 29 - 10 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Văn Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Phạm Mã Siêu**;
+ Ông **Vũ Văn Quảng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Luyện** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2021/TLST - HS, ngày 07 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST - HS, ngày 13 tháng 10 năm 2021, đối với:

Bị cáo: Phạm Văn N - sinh ngày 03/02/1986, tại: huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú tại: thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Ngọc T (đã chết) và bà Phạm Thị N1 - sinh năm 1963; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/7/2021 đến ngày 16/7/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

(Trích xuất có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Nguyễn Văn H** - sinh năm 1966 (Vắng mặt tại phiên tòa)
Địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Bà **Phạm Thị N1** - sinh năm 1963 (Có mặt tại phiên tòa)
Địa chỉ: thôn C, xã P, huyện T, Thái Bình

Người làm chứng:

- Anh **Nguyễn Văn M** - sinh năm 1992 (Vắng mặt tại phiên tòa)
Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 13/7/2021, Phạm Văn N - sinh năm 1986, trú tại: thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình đi nhờ xe của một người không quen biết đến khu vực bến xe khách huyện Tiền Hải tìm mua ma túy về để bán kiếm lời. Tại đây, N gặp và mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu, hình dáng đặc điểm như thế nào 01 gói ma túy với giá 200.000đ. Khoảng 19 giờ cùng ngày N đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi của Nguyễn Văn H - sinh năm 1966, trú tại: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình hỏi mua 250.000đ ma túy. N đồng ý và hẹn H đến khu vực cầu C, xã P để giao ma túy. Sau đó N đi bộ ra địa điểm hẹn. Khi đi đến khu vực đường trước cửa nhà ông Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1968, thuộc địa phận: thôn C, xã P, huyện T, thì gặp H. Tại đây H đưa cho N số tiền 250.000đ bao gồm (01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ + 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ), N nhận tiền và đưa lại cho H 01 gói được gói bằng giấy có in chữ màu đen, biết đó là ma túy H nhận cho vào túi. Khi N, H vừa giao dịch xong thì bị Công an huyện Tiền Hải bắt quả tang và mời cả hai cùng người làm chứng Nguyễn Văn M - sinh năm 1992, trú tại: thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình về trụ sở UBND xã P, huyện T làm việc. Tại đây, H tự giác lấy trong túi áo ngực bên trái H đang mặc ra một gói được gói bằng mảnh giấy có in chữ màu đen, bên trong có một gói được gói bằng mảnh giấy có in chữ màu đen, bên trong cùng có chứa chất bột dạng cục màu trắng và một điện thoại di động Nokia màu xanh đã qua sử dụng giao nộp cho Công an huyện Tiền Hải. H khai nhận gói chất bột dạng cục là do H vừa mua của N với giá 250.000đ, mục đích để sử dụng cho bản thân; N tự giác lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc ra số tiền 250.000đ gồm (01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ + 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ) và lấy từ túi quần trước bên trái đang mặc ra một điện thoại di động Samsung Galaxy S7 Edge màu vàng đã qua sử dụng giao nộp cho Công an huyện Tiền Hải. N khai nhận số tiền 250.000đ là do N vừa bán ma túy cho H mà có, quá trình điều tra N khai nhận chiếc điện thoại là do N mượn của mẹ để bà Phạm Thị N1 - sinh năm 1963, trú tại: thôn C, xã P, huyện T để sử dụng, bà N1 không biết việc Nhật dùng điện thoại này liên lạc bán ma túy. Công an huyện T, tỉnh Thái Bình đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý và niêm phong số vật chứng trên trước sự chứng kiến của người làm chứng, ký hiệu gói ma túy thu giữ là M. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn N tại thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải không phát hiện, thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 271/KLGĐMT - PC09 ngày 15/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định thu giữ của Nguyễn Văn H là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,0221g.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKSTH ngày 06/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng: khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/7/2021. Phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, bản thân bị cáo nghiện ma túy. Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Ngoan đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho bà chiếc điện thoại đã cho Nhật mượn.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo sớm về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng, các cơ quan, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc ban hành các quyết định tố tụng đúng quy định của pháp luật. Bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Bị cáo khai: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 13/7/2021 tại khu vực đường trước cửa nhà ông Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1968, thuộc địa phận: thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình. Bị cáo Phạm Văn N có hành vi bán trái phép 01 gói ma

túy loại Heroin có khối lượng 0,0221g với giá 250.000đ cho Nguyễn Văn H - sinh năm 1966, trú tại thôn Đ, xã N, huyện T để kiếm lời.

[3] Lời khai nhận tội và hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình lập ngày 13/7/2021; Các biên bản tạm giữ, niêm phong đồ vật tài liệu; Biên bản khám xét nhà ở của bị cáo; Bản kết luận giám định số 271/KLGĐMT - PC09 ngày 15/7/2021 về số ma túy và Bản kết luận giám định số 40/KLGĐTL - PC09 ngày 19/7/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của người làm chứng Nguyễn Văn M; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H, Phạm Thị N1.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Việc mua bán trái phép chất ma túy cho người khác là nguyên nhân làm ảnh hưởng tới sức khỏe của người sử dụng, làm suy kiệt kinh tế gia đình và phát sinh các tai tệ nạn xã hội như trộm cắp, cướp giật, ..., đặc biệt làm tăng nguy cơ lây nhiễm các bệnh xã hội như HIV/AIDS. Hiện nay, tệ nạn ma túy đang là gánh nặng cho nhiều gia đình và xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi hình sự. Mặc dù nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích kiếm lời mà bị cáo đã bán ma túy cho người khác là cố ý phạm tội, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Phạm Văn N đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 251. Tội Mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a. Có tổ chức;

b. Phạm tội 02 lần trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy

tổ và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

[6] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như góp phần chung vào công tác rắn đe, phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, bản thân bị cáo nghiện ma túy do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với hành vi của Nguyễn Văn H đã mua ma túy của bị cáo với mục đích sử dụng cho bản thân, do khối lượng ma túy Heroin là 0,0221gam chưa đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân anh Hương không có tiền án, tiền sự về hành vi cùng tính chất nên Công an huyện Tiền Hải ra quyết định xử phạt hành chính với anh Hương là phù hợp.

[8] Trong vụ án này còn có 01 người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo do bị cáo không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu cũng như đặc điểm nhận dạng của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải không có đủ cơ sở điều tra, xác minh làm rõ người bán ma túy cho bị cáo để xử lý theo pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,0142g Heroin hoàn lại sau giám định cùng bao gói được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu giám định số 271/KLGĐMT - PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, đây là chất gây nghiện nhà nước cấm lưu hành cùng bao gói liên quan đến tội phạm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy; Đối với 250.000đ là số tiền phạm tội mà có vì vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng quản lý của Nguyễn Văn H dùng để giao dịch mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge màu vàng đã qua sử dụng quản lý của bị cáo Phạm Văn N, đây là tài sản của bà Phạm Thị N 1 cho bị cáo mượn, bà không biết việc bị cáo sử dụng điện thoại này để liên lạc bán ma túy và bà đề nghị được xin lại chiếc điện thoại này do đó cần trả lại cho bà N1 là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Phạm Văn N 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/7/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn N.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,0142g Heroin hoàn lại sau giám định cùng bao gói được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu giám định số 271/KLGĐMT - PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 250.000đ do phạm tội mà có.

- Tịch thu, hóa giá sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng.

- Trả lại bà Phạm Thị N 1 - sinh năm 1963, trú tại: thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S 7 Edge màu vàng đã qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2021)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bà N1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- THA Dân sự huyện Tiền Hải;
- CA huyện Tiền Hải;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Vũ Văn Lợi

Vũ Văn Quang

Phạm Mã Siêu

Vũ Văn Lợi